

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ DĨ AN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2018/HNGĐ-ST

Ngày 17-4-2018

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thắm.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Hoàn.

2. Ông Nguyễn Văn Nông.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Tố Anh, là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Dĩ An tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 930/2017/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2017 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 33/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Đỗ Thị M, sinh năm 1986; thường trú: Xóm 6, xã T, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang; tạm trú: Số 189/5, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Bị đơn:* Anh Bùi Đức L, sinh năm 1989; thường trú: Số nhà 698, phố Đ, phường N, thành phố Ninh Bình; tạm trú: Số 189/5, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

- Chị Đỗ Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nhưng theo đơn khởi kiện nộp đến Tòa án ngày 15/11/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án chị Mai trình bày:

Về hôn nhân: Trước khi kết hôn, chị Đỗ Thị M và anh Bùi Đức L tìm hiểu nhau khoảng 01 năm thì về chung sống với nhau vào năm 2013, có đăng kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình theo giấy chứng nhận kết hôn số 58/2013, quyển số 01/2012 ngày 24/9/2013. Việc tìm hiểu nhau chung sống và kết hôn là tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 189/5, khu phố B, phường A, thị xã D, tỉnh Bình

Dương. Chị M hiện ở nhà trông trẻ và bán hàng online, thu nhập 2.000.000 đồng/tháng.

Trong quá trình chung sống, vợ chồng sống hạnh phúc được vài tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh L không quan tâm, chăm sóc cho vợ con, suốt ngày nhậu nhẹt, không lo làm ăn, con phải nhập viện nhưng anh L cũng không quan tâm bỏ mặc chị M tự lo cho gia đình; vợ chồng không hợp nhau, thường xuyên cãi nhau, anh L hay xúc phạm, chửi bới chị M và gia đình chị, có khi còn đánh đập chị. Tình trạng này kéo dài tình cảm vợ chồng theo đó cũng phai nhạt dần, cuộc sống chung không hạnh phúc. Nay chị M xác định tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không thể tiếp tục. Chị M yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Đức L.

Về con chung: Chị Đỗ Thị M yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Gia L, sinh ngày 01/12/2016 và tự nguyện không yêu cầu anh Bùi Đức L thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Đỗ Thị M không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Tại bản tự khai ngày 19/01/2018 bị đơn anh Bùi Đức L trình bày:

Về hôn nhân: Thống nhất với phần trình bày của chị M về thời gian tìm hiểu, điều kiện kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng có vài lần cãi nhau, anh L đã rất cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng và bù đắp lại thiếu sót mà anh L đã gây ra trong cuộc sống gia đình. Nay, anh xác định tình cảm anh dành cho chị M vẫn còn nên trước yêu cầu ly hôn của chị M thì anh không đồng ý ly hôn.

Về con chung: Trường hợp Tòa giải quyết vợ chồng ly hôn, anh Bùi Đức L đồng ý để chị Đỗ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Bùi Thị Gia L, sinh ngày 01/12/2016 và anh không thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Anh Bùi Đức L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa:

+ Quá trình tố tụng, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành và tuân theo pháp luật đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

+ Về nội dung vụ án đề nghị Tòa án xem xét chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An nhận định:

[1] Về tố tụng: Căn cứ vào đơn khởi kiện của nguyên đơn thì đây là vụ án tranh chấp ly hôn, nuôi con theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn có nơi cư trú tại khu phố Bình Đ, phường An B, thị xã D, tỉnh Bình Dương nên

vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Dĩ An theo quy định tại khoản 1 Điều 35 và điểm a, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn chị Đỗ Thị M có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, bị đơn anh Bùi Đức L đã được triệu tập hợp lệ đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt nên căn cứ theo Điều 228 Bộ luật Tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt chị M và anh L.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị M và anh Bùi Đức L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình vào ngày 24/9/2013 nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Chị Đỗ Thị M xác định cuộc sống vợ chồng chỉ hạnh phúc được vài tháng đầu, chị M xác định thời gian hạnh phúc của vợ chồng được 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Mặc dù, thời gian sống hạnh phúc của vợ chồng chị M và anh L trình bày không thống nhất, tuy nhiên cả hai đều thừa nhận vợ chồng đã phát sinh mâu thuẫn, bản thân anh L cũng có thiện chí sửa chữa những lỗi lầm của mình để mong cứu vãn hôn nhân nhưng không có kết quả. Mặt khác, anh L đã được Tòa án triệu tập đến tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt, điều này chứng tỏ anh L không quan tâm đến việc hàn gắn tình cảm với chị M. Tòa án tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân tại địa phương, đại diện Hội liên hiệp phụ nữ phường A xác định quá trình chung sống giữa chị M và anh L có mâu thuẫn không báo Hội liên hiệp phụ nữ phường nên Hội liên hiệp phụ nữ phường không nắm được. Căn cứ vào lời khai của chị M và anh L có cơ sở xác định vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Vì vậy, yêu cầu ly hôn của chị M là có cơ sở chấp nhận theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung: Cháu Bùi Thị Gia L, sinh ngày 01/12/2016 còn nhỏ, cần được sự gần gũi, chăm sóc của mẹ, điều này cũng phù hợp với ý chí của anh L. Vì vậy, giao cháu L cho chị M trực tiếp nuôi dưỡng là có cơ sở.

[5] Về cấp dưỡng: Chị Đỗ Thị M không yêu cầu anh Bùi Đức L cấp dưỡng nuôi con, đây là sự tự nguyện của chị Đỗ Thị M nên Tòa án ghi nhận.

[6] Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị M và anh L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[7] Ý kiến của Viện kiểm sát phù hợp với quan điểm của Tòa án nên chấp nhận.

[8] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị M phải chịu án phí ly hôn theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, các Điều 228, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị M được ly hôn với anh Bùi Đức L (Giấy chứng nhận kết hôn số 58/2013, quyển số 01/2012 do Ủy ban nhân dân phường N, thành phố N, tỉnh Ninh Bình cấp ngày 24 tháng 9 năm 2013).

2. Về nuôi con chung:

2.1. Anh Bùi Đức L giao con chung Bùi Thị Gia L, sinh ngày 01/12/2016 cho chị Đỗ Thị M trực tiếp nuôi dưỡng.

Sau ly hôn, anh Bùi Đức L và chị Đỗ Thị M đều có quyền chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở anh, chị thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

2.2. Về cấp dưỡng: Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đỗ Thị M không yêu cầu anh Bùi Đức L cấp dưỡng nuôi con.

3. Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản (nợ chung): Chị Đỗ Thị M và anh Bùi Đức L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Chị Đỗ Thị M phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0010409 ngày 22/11/2017 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

5. Nguyên đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết, bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- VKSND thị xã Dĩ An (01);
- CCTHA DS thị xã Dĩ An (01);
- UBND phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình (01);
- Đương sự (02);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thắm**



